TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 417./2019/HS-ST
Ngày: 16/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đức Thị Minh Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.
Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 303/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 469 ngày 17/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 521 ngày 16/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Th; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn Ph, xã Q, huyện Q Đ, tỉnh Th; chỗ ở hiện nay: Như trên; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ch, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1961; gia đình Gia đình có 07 chị em, bị can là con thứ sáu và chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 155 ngày 07/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.(Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1983.
Địa chỉ: …., phường T, Quận H, TP. H.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Trọng B hợp đồng thuê mặt bằng của Công ty Cogido - Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa để kinh doanh giữ xe ô tô tải và cho

thuê mở ga ra xe. Từ tháng 7/2017, anh B cho Nguyễn Thành B thuê một phần khuôn viên trong Công ty để mở gara sửa ô tô. Do B không trả tiền thuê mặt bằng đúng thời hạn nên anh B nhiều lần nhắc nhở và đòi tiền nhưng B chưa trả tiền.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, anh B gọi điện thoại cho Nguyễn Thành B yêu cầu trả tiền thuê mặt bằng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh B đang ngồi uống nước ở gần phòng bảo vệ công ty thì Nguyễn Thành B và Nguyễn Văn S (em trai B) đi xe máy đến. Nguyễn Thành B đến gặp B nói chuyện, rồi cầm tiền ném vào người anh B, anh B chửi Nguyễn Thành B dẫn đến hai bên xảy ra cãi vã. Nguyễn Thành B dùng tay đấm 2-3 cái vào người anh B, thấy Nguyễn Thành B đánh anh B thì S cũng xông vào đánh anh B nhưng được một số người ở đây can ngăn, ôm S, Nguyễn Thành B kéo ra xa anh B. Sau đó, S chạy về gara của Nguyễn Thành B cách chỗ B khoảng 100m lấy 01 tuýp sắt phi 41, dài 50cm chạy đến đứng đối diện với anh B rồi giơ tuýp sắt đánh một cái theo hướng từ trên xuống dưới.Anh B giơ tay phải lên đỡ và nghiêng đầu tránh sang một bên thì bị S đánh trúng tay phải, đầu tuýp sắt xượt xuống gây thương tíchthái dương phải, tai phải và má phải của B.Thấy anh B chảy máu, Nguyễn Thành B và mọi người vào ôm S can ngăn. Anh B được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu. Hậu quả: Anh Nguyễn Trọng B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

- Vật chứng: 01 tuýp sắt phi 41 dài 50cm của Nguyễn Văn S sử dụng gây án.

- Bản Kết luận giám địnhpháp y về thương tích số 0589 ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận anh Nguyễn Trọng B bị các thương tích sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ phải đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện đã can xương, trục thẳng. Tỷ lệ: 10%.

+ Vết thương thái dương phải tới tai phải để lại sẹo kích thước 3,5x0,3cm, sẹo tiếp giáp giữa vành tai phải và thái dương phải kích thước 04x0,3cm, vết thương má phải trước nắp bình tai phải để lại sẹo kích thước 01x0,2cm. Tỷ lệ: 03%.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

- Bản Kết luận giám địnhpháp y số 0427 ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận cơ chế hình thành vết thương của anh Nguyễn Trọng B như sau:

+ Vết thương thái dương phải tới tai phải kích thước 10cm, gây rách sụn vành tai phải kích thước 04cm, đặc điểm vết thương rách da tương đối sắc nhưng không thẳng hàng. Tổn thương này do vật tày có cạnh tương đối sắc tác động lực nhẹ theo hướng gần tiếp tuyến với bề mặt da gây nên. Đầu của thanh sắt gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

+ Vết thương má phải trước nắp bình tai phải kích thước 03cm, đặc điểm vết thương rách da tương đối sắc nhưng không thẳng hàng. Tổn thương này do vật tày có

cạnh tương đối sắc tác động lực nhẹ theo hướng gần tiếp tuyến với bề mặt da gây nên. Đầu của thanh sắt gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

+ Sưng đau cổ tay phải, gãy 1/3 dưới xương trụ phải, đặc điểm tổn thương này bên ngoài không rách da, sưng nề tổ chức dưới da và gãy xương trụ bên dưới. Thanh sắt gửi giám định tác động lực mạnh vào bề mặt nhẵn có thể gây nên tổn thương này.

+ Đau vai phải. Thanh sắt gửi giám định tác động lực nhẹ vào bề mặt nhẵn có thể nên tổn thương này

+ Thanh kim loại (tuýp sắt) của Cơ quan CSĐT Công an Biên Hòa Đồng Nai gửi giám định có thể tác động gây nên các tổn thương trên của nạn nhân Nguyễn Trọng Bình.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S đã bồi thường cho anh B 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Anh Nguyễn Trọng B tiếp tục yêu cầu S bồi thường chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác với số tiền là 111.324.000đ (Một trăm mười một triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Vào ngày 12/7/2019 bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại. Do người bị hại không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 318/CT-VKSBH ngày 19/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù .

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt phi 41 dài 50cm.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không tham gia bào chữa gì.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể và bị cáo hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, tại Công ty Cogido – Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong việc trả tiền thuê mặt bằng giữa Nguyễn Trọng B và Nguyễn Thành B. Nguyễn Văn S (em trai của Nguyễn Thành B) đã có hành vi sử dụng 01 tuýp sắt phi 41, dài 50cm đánh 01 cái gây thương tích tay phải, thái dương phải, tai phải và má phải của anh Nguyễn Trọng B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13%.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập, nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt được qui định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có công với Cách mạng (bà Nguyễn Thị Th được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng – Bút lục số 38), gia đình thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh khó khăn lại là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, thiếu kinh nghiệm sống, nông nổi thiếu suy nghĩ, không làm chủ được hành vi dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo khắc phục lỗi lầm của bản thân và tiếp tục lao động phụ giúp gia đình trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình Điều tra, truy tố vụ án bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại là anh Nguyễn

Trọng B được số tiền 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trọng B tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác với số tiền 111.324.000 đồng. Tuy nhiên vào ngày 12/7/2019, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại. Do người bị hại không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt phi 41 dài 50cm.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt **Nguyễn Văn S: 02 (Hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Th giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt phi 41 dài 50cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Bị cáo, (01);
- Người bị hại (01);
- Lưu VP-HS (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đức Thị Minh Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**